

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

¹
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99 /2017/HSST
Ngày 26 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Nguyễn Thị Hải Lý**
- Các hội thẩm nhân dân :

1. **Ông Phạm Đức Hiễn**

2. **Bà Nguyễn Thị Nhiều**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tho** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Tuyên Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Trọng T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Quyết định số 54/BB-VPHC ngày 30/8/2016 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02

Quyết định số 63/BB-VPHC ngày 08/10/2016 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 07/11/2016 của Công an xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức “Phạt tiền”. Đã chấp hành.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/8/2017 đến ngày 08/9/2017 chuyển tạm giam Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

- Chị Vũ Thị V, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Hà Minh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bà V, anh T vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Văn D, sinh năm 1989

Cư trú tại: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Khương D, sinh ngày 04/11/2000

Người đại diện hợp pháp cho anh D: Bà Nguyễn Thị S(mẹ đẻ anh D)

Đều cư trú tại: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh D, anh D1, bà S vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1962

- Ông Đỗ Trọng T, sinh năm 1952

Đều cư trú tại: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh T.

- Ông Hà Văn S, sinh năm 1961

- Bà Vũ Thị M, sinh năm 1966

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1966

- Ông Lại Đức G, sinh năm 1956

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bà D, bà M, ông G có mặt)

(Ông S, bà M, ông T, bà N đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2017, Đỗ Trọng T mượn xe mô tô nhãn hiệu NOUVO biển số đăng ký 17K1 - 1636 của anh Lê Văn D, sinh năm 1989, trú cùng thôn đi xuống xã T nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn Đ, xã T, thấy gia đình anh Hà Minh T, sinh năm 1992, khóa cổng, khóa cửa, không có ai ở nhà nên T đã trèo qua tường dậu vào. Phát hiện thấy trước cửa bếp có treo 01 chiếc lồng bên trong có 02 con chim sáo màu đen trị giá 600.000 đồng, T đã dùng tay trái nhấc chiếc lồng ra khỏi giá treo, cầm trên tay. Khi ra sân, thấy chó sủa nên đã nhặt 01 đoạn tuýp sắt $\Phi 21$ cm, dài 60 cm cầm theo rồi trèo tường ra ngoài bị bà Vũ Thị M phát hiện, tri hô và cùng chồng là ông Hà Văn S truy đuổi. Đỗ Trọng T đã vứt lại lồng chim, cầm tuýp sắt bỏ chạy ra hướng cánh đồng. Khi ông S tiếp tục đuổi theo khoảng 100m, túm được cổ áo phía sau của T kéo lại, nên đã quay lại dùng tuýp sắt vụt nhiều nhất vào đầu nhằm tẩu thoát nhưng vẫn bị ông Sơn ôm, đè ngã xuống đất. Sao đó, T bị quần chúng nhân dân bắt giữ đưa về Ủy ban nhân dân xã T, huyện V lập biên bản.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Đỗ Trọng T còn khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 19/6/2017, T đi bộ qua trước cửa nhà bà Vũ Thị V, sinh năm 1971, ở cùng thôn. Thấy nhà bà V khóa cửa, không có ai ở nhà, T đã chui qua lỗ ánh sáng, vào nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi lật tấm đệm tại chiếc giường kê ở gian nhà ngoài lên, T phát hiện tại vị trí phía đầu giường có 01 tập tiền (đếm ngay tại chỗ được 4.800.000 đồng) liền lấy cho vào túi quần, chui qua lỗ ánh sáng ra ngoài. Khi đang từ lỗ ánh sáng tụt xuống bị bà Lê Thị N (mẹ chồng chị V) phát hiện, quát “*Thằng kia, mày vào đây làm gì*”, T không nói gì mà chạy thẳng về nhà sau đó đi lên Thành phố Hà Nội chơi, chi tiêu hết số tiền trên. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bà Vinh đi làm về, nghe mẹ chồng nói lại đã kiểm tra thấy bị mất tiền nên đã sang nói chuyện cho bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ T) biết và trình báo chính quyền địa phương.

Bản Kết luận định giá tài sản số 51/KLHD ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản TTTHS huyện V kết luận:

“1, 02 (hai) con chim sáo lông đen có đốm trắng ở bụng, trọng lượng khoảng 100 gam đang phát triển bình thường có giá trị: 500.000 đồng.

2, 01 (một) lồng chim bằng nan sắt tráng nhựa màu trắng, hình hộp có kích thước đáy (33x33)cm, chiều cao 43cm dùng để nhốt 02 con chim sáo cũ đã qua sử dụng, có giá trị: 100.000 đồng.

3, 01 (một) đoạn tuýp kim loại tròn, rỗng phi 21mm dài 60cm, cũ có giá trị 15.000 đồng.

Tổng giá trị: 615.000 đồng” .

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/17/TgT ngày 05/9/2017 của trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Bình kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định

Thương tích vùng đầu do vật tày cứng tác động, đã được xử trí: Khâu cầm máu, phục hồi vết thương, dùng các loại thuốc: kháng sinh, giảm đau, trợ sức

Hiện tại:

- Còn đau đầu từng lúc kèm theo hoa mắt, chóng mặt ù tai, ăn ngủ kém.

- Vết thương vùng đỉnh thái dương trái còn sưng nề, đau rát, chưa cắt chỉ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%” .

Tại bản cáo trạng số 96/KSĐT ngày 14/11/2017 của VKSND huyện V truy tố Vũ Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/11/2017, ông Hà Văn S có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Đỗ Trọng T về hành vi cố ý gây thương tích cho ông S. Ông S cùng đại diện gia đình T đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự và ông S không có yêu cầu gì khác đối với Đỗ Trọng T.

Ngày 08/12/2017, Tòa án nhân dân huyện V ra quyết định đình chỉ vụ án số 02/2017/HSST- QĐDC về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự của Đỗ Trọng T;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Vũ Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo Đỗ Trọng T đã bồi thường thiệt hại cho bà Vũ Thị V, sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình số tiền 4.800.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V đã trả lại cho người bị hại là anh Hà Minh Tài sản bị trộm cắp. Bà V và anh T không còn yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh Hà Minh T, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã T, huyện V: 01 lồng chim bằng sắt sơn màu trắng, kích thước 43cmx33cm, 02 con chim sáo màu đen.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOUVO màu đỏ đã qua sử dụng biển số đăng ký 17K1- xxxx mà Đỗ Trọng T mượn của anh Lê Văn D, sinh năm 1989 ở thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, để đi trộm cắp. Tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phạm Khương D, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã T, huyện V (đã cho anh D mượn cuối năm 2016), khi cho T mượn xe anh D không hỏi, không biết mục đích sử dụng nên không có căn cứ để xử lý đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Khương D là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 19 giờ, ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại UBND xã T, huyện V;

- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã M; anh Hà Minh T, sinh năm 1992 .Trú tại thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Các biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra Công an huyện V lập tại nhà bà Vũ Thị V, sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã M ; anh Hà Minh T, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Biên bản quản lý tang vật do Công an xã T, huyện V lập hồi 21 giờ, ngày 29/8/2017;

- Bản Kết luận định giá tài sản số 51/KLHD ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản TTTHS huyện V kết luận:

“1, 02 (hai) con chim sáo lông đen có đốm trắng ở bụng, trọng lượng khoảng 100 gam đang phát triển bình thường có giá trị: 500.000 đồng.

2, 01 (một) lồng chim bằng nan sắt tráng nhựa màu trắng, hình hộp có kích thước đáy (33x33)cm, chiều cao 43cm dùng để nhốt 02 con chim sáo cũ đã qua sử dụng, có giá trị: 100.000 đồng.

3, 01 (một) đoạn tuýp kim loại tròn, rỗng phi 21mm dài 60cm, cũ có giá trị 15.000 đồng.

Tổng giá trị: 615.000 đồng”

- Lời khai của những người làm chứng: ông Hà Văn S, sinh năm 1961; bà Vũ Thị M, sinh năm 1966; bà Trần Thị M, sinh năm 1966; ông Lại Đức G, sinh năm 1956, cùng trú tại: thôn Đ, xã T, huyện V. Ông Đỗ Trọng T, sinh năm 1952; bà Lê Thị N, sinh năm 1926; bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959 cùng trú tại: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: anh Lê Văn D, sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã M; bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1977 và anh Phạm Khương D, sinh ngày 04/11/2000, cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 ngày 19/6/2017, lợi dụng sơ hở Đỗ Trọng T đã chui qua lỗ ánh sáng, trèo vào nhà bà Vũ Thị V, sinh năm

1971, trú tại thôn L, xã M, huyện V trộm cắp số tiền 4.800.000 đồng và khoảng 16 giờ ngày 29/8/2017, Đỗ Trọng T lợi dụng sơ hở, trèo tường đột nhập vào sân gia đình anh Hà Minh T, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã T, huyện V trộm cắp 01 lồng chim bằng sắt bên trong có 02 con chim sáo màu đen trị giá 600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Trọng T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự .

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt của bà Vũ Thị V số tiền 4.800.000 đồng và anh Hà Minh T 01 lồng chim bằng sắt bên trong có 02 con chim sáo màu đen trị giá 600.000 đồng.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu. Tại Quyết định số 54/BB-VPHC ngày 30/8/2016 Thịnh đã bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Bị cáo có 02 tiền sự: tại Quyết định số 63/BB-VPHC ngày 08/10/2016 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 07/11/2016 của Công an xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức “Phạt tiền”. Đã chấp hành xong .

Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện và tu dưỡng bản thân. Với bản tính lười lao động, ham chơi, đua đòi bị cáo lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, coi thường pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo thì thấy:

Sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy khi lượng hình HĐXX cũng cần áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước Việt Nam ta.

Ngày 29/8/2017, T lại có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 600.000 đồng. Trong quá trình điều tra, T còn khai nhận khoảng 14 ngày 19/6/2017, T đã có hành vi trộm cắp của bà Vũ Thị V, sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã M, huyện V trộm cắp số tiền 4.800.000 đồng.

Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ Luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải xử lý nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

* **Về hình phạt bổ sung:** theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”.

Vì bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho bà Vũ Thị V, sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã M, huyện V số tiền 4.800.000 đồng. Bà V đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự.

Tại Cơ quan điều tra anh Hà Minh T, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã T, huyện V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng và tài sản:

01 lồng chim bằng sắt sơn màu trắng, kích thước 43cmx33cm, 02 con chim sáo màu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hà Minh T. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh T (*tại biên bản trả tài sản ngày 08/9/2017*).

Xét việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOUVO màu đỏ đã qua sử dụng biển số đăng ký 17K1 - 1636 mà T mượn của anh Lê Văn D, sinh năm 1989 ở thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình để đi trộm cắp. Tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp

pháp của anh Phạm Khương D, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã T, huyện V (đã cho anh D mượn cuối năm 2016), khi cho T mượn xe anh D không hỏi, không biết mục đích sử dụng nên không có căn cứ để xử lý đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Khương D là phù hợp.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Trọng T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: □p dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và người bị hại đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại là bà Vũ Thị V, sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã M, huyện V số tiền 4.800.000 đồng. Bà V đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra anh Hà Minh T, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã T, huyện V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết .

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hà Minh T, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình: 01 lồng chim bằng sắt sơn màu trắng, kích thước 43cmx33cm, 02 con chim sáo màu đen (*tại biên bản trả tài sản ngày 08/9/2017*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/12/2017.

Vắng mặt người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận :

- Công an huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người LQ
- Sở TP
- TAND tỉnh TB
- Lưu HS;
- Lưu HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Công an huyện Vũ Thư;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi cục THA dân sự huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người bị hại; Người LQ
- Sở TP
- TAND tỉnh TB
- Lưu HS;
- Lưu HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa